

Số: 59/2023/QĐST-DS

Thanh Trì, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “*Chia thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình P - sinh năm 1968

Trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Cụ Nguyễn Thị M - sinh năm 1940

Trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1965

Trú tại: phường B, quận H, Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1962

- Trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

(Bà Nguyễn Thị Thanh H là người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H1 do bà H1 là người mất năng lực hành vi dân sự)

- Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1970

Trú tại: phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Tiến N – sinh năm 2000
- Anh Nguyễn Tùng L – sinh năm 1998

Cùng trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

(Bà K, anh N, anh L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Xác định thửa đất 182, tờ bản đồ 01, diện tích 33m², theo bản đồ 19994 nay là thửa đất số 86, tờ bản đồ số 01, diện tích sử dụng theo hiện trạng là 36,5m² là tài sản chung của cụ Nguyễn Hữu A và cụ Nguyễn Thị M.

+ Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Hữu A là ngày 06/01/2009. Do cụ A chết không để lại di chúc nên chia thừa kế của cụ A theo pháp luật.

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hữu A là cụ Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Đình P, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Tiến A1 (ông A1 đã chết năm 2004, ông A1 chết trước cụ A nên hai con là anh Nguyễn Tiến N, anh Nguyễn Tùng L là thừa kế thế vị ông A1).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao anh Nguyễn Đình P được quản lý sử dụng toàn bộ thửa đất 182, tờ bản đồ 01 diện tích 33m², theo bản đồ 1994 nay là thửa đất số 86, tờ bản đồ số 01, diện tích sử dụng theo hiện trạng là 36,5m² tại xã T, huyện T, Hà Nội.

Ông Nguyễn Đình P được thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất theo quy định của pháp luật và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình P tự nguyện chịu cả 25.162.500 đồng án phí dân sự. Được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063627 ngày 10 tháng 5 năm 2023. Ông Nguyễn Đình P phải nộp số tiền 23.362.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương